TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số **10/**2024/HSST
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn Quang Huy**
- Ông: **Nguyễn Ry**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977 tại Ninh Bình;

NKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa;

Con ông: Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1958; Con bà Lê Thị Ngoan, sinh năm 1958. Hiện ông, bà thường trú tại xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ, con: Trần Thị Thùy L, sinh năm 1980, hiện thường trú tại thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L. Đến ngày 05/02/2024, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho bảo lĩnh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2024 cho đến nay tại Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**** Người bị hại:*** Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn 13, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu **Nguyễn Minh S**, sinh ngày 17/8/2007; Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh S: Bà **Trần Thị Thùy L**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có mặt*

2. Cháu **Đỗ Viết T**, sinh ngày 13/02/2008; Địa chỉ: Thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Đỗ Viết T: Bà Trần Thị Mận, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Hang Ka, xã Lộc Bảo, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

3. Cháu **Đỗ Uy L**, sinh ngày 14/6/2008; NKTT: Thôn 8A, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Đỗ Uy L: Ông Đỗ Anh Quyết, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 5, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

4. Cháu **Ngô Văn N**, sinh ngày 04/9/2006; Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng*; Có mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Ngô Văn Năm: Ông Ngô Văn Thép, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng*; Có mặt*

5. Anh **Vũ Minh T**, sinh năm 2005; Địa chỉ: 32/31 Bạch Đằng, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng*; Có mặt*

6. Anh **Bùi Công M**, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng*; Có mặt*

7. Cháu **Ngô Đăng K**, sinh ngày 10/11/2006; Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng*; Vắng mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Ngô Đăng Khoa: Ông Ngô Văn Chính, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng*; Vắng mặt*

8. Cháu **Nguyễn Hoàng Anh V**, sinh ngày 02/6/2007; Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng Anh Vĩ: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

9. Cháu **Yên Anh D**, sinh ngày 05/9/2007; Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

* Người đại diện hợp pháp của Yên Anh Dũng: Bà **Mai Thị Lệ H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Lạc, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

10. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn 10, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt*

11. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Thôn 13, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị vắng mặt*

*** Người làm chứng**

Bà **Bùi Thị M**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh S, sinh ngày 17/08/2007, Đỗ Viết T, sinh ngày 13/02/2008, Đỗ Uy L, sinh ngày 14/06/2008 cùng thuê phòng trọ để ở tại hẻm 470/1/8 Trần Phú, phường 2, Tp. Bảo Lộc.

Khoảng 10 giờ ngày 20/06/2023, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005 cùng Bùi Công Minh, sinh năm 2005 tới phòng trọ của Sang chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì về, Sang ngủ dậy thì phát hiện bị mất 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax nên nghi ngờ Đăng đã trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/06/2023, Đăng và Công Minh đến phòng trọ của Sang, Sang hỏi Đăng có lấy điện thoại của Sang không nhưng Đăng nói không lấy, Sang yêu cầu Đăng đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc để trình báo nhưng Đăng không đến, Sang đã đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc trình báo vụ việc. Sau đó, Sang nói cho Nguyễn Văn Đức (bố của Sang) biết về việc bị mất điện thoại và nghi ngờ Đăng là người lấy.

Đến ngày 26/06/2023, Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L và một số người đến huyện Di Linh để tìm Đăng. Sau khi thấy Đăng, nhóm này đưa Đăng qua nhiều nơi để tìm điện thoại theo lời chỉ dẫn của Đăng nhưng không tìm thấy. Sau đó, cả nhóm đưa Đăng đến UBND xã Lộc Nam để trình báo nhưng thấy khóa cửa nên đưa Đăng về nhà của Đức ngủ.

Khoảng 07 giờ 30 ngày 27/06/2023, Đức đến Công an xã Lộc Nam trình báo thì được hướng dẫn đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc. Sau đó, Đức, Đăng, T, L, Sang đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc. Qua làm việc, Đăng trình bày có mượn điện thoại của Sang nhưng sau đó đã cho Bùi Công Minh mượn, hiện tại không biết Minh đang ở đâu. Cán bộ Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc đã hướng dẫn vụ việc là dân sự và cho các bên ra về.

Lúc này, Đức chở Đăng còn Sang, L, T đi xe 49K1- 536.27 của Đăng đến nhà Minh tại xã Lộc Tân, huyện Bảo L để tìm Minh. Khi đến nhà của Minh, cả nhóm không gặp Minh mà chỉ gặp bà Bùi Thị Mơ là mẹ của Minh. Sau đó, Sang, L, Trường chửi Đăng, Đăng cầm mũ bảo hiểm nói *"Tụi mày thích gì"*, giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Sang, L dùng tay, chân đánh Đăng, Trường dùng nón bảo hiểm đánh Đăng, Đức thấy đánh nhau nên ôm Đăng lại rồi dùng tay đánh Đăng. Bà Bùi Thị Mơ thấy vậy nói Đức *"Trẻ con đánh nhau, anh người lớn không can mà còn đánh nó (Đăng)"* thì Đức can ngăn không cho nhóm Sang đánh Đăng nữa, hai bên tiếp tục cãi nhau về việc nghi ngờ Đăng lấy điện thoại của Sang. Đức nói Đăng cùng đi về nhà bố mẹ Đăng để nói chuyện nhưng Đăng không đồng ý. Sau đó, Đức nói với Sang, L, Trường "*Chạy xe nó đi rồi lên nhà mẹ nó nói chuyện"*, Đăng nói: *"Chúng mày cứ chạy xe của tao đi rồi biết".* Lúc này, Đức nói "*Lên nhà mẹ nó nói chuyện"* (ý là lên nhà Đăng). Sang, L, Trường lấy xe mô tô 49K1- 536.27 của Đăng đi trước, Đức cũng rời đi ngay sau đó. Khi ra đến đường nhựa, do Sang không tìm được nhà của Đăng nên Đức nói với Sang, L, Trường *"Thôi về đi mai tính sau"* nên Sang, L, Trường đưa xe mô tô 49K1- 536.27 về nhà Đức tại thôn 9, xã Lộc Nam còn Nguyễn Văn Đ được em trai Bùi Công Minh đưa về nhà và đến Công an xã Lộc Tân trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 49K1- 536.27 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 411 ngày 18/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ là 0%.

Tại bản Cáo trạng số 14/ CT- VKSBL ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*; áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và không có yêu cầu gì thêm nên đề

nghị HĐXX không xem xét; Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, Về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quancháu Sang, người đại diện hợp pháp của cháu Sang; anh Minh; cháu Năm và người đại diện hợp pháp của cháu Năm không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, lời trình bày trùng khớp với lời khai của bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện:

Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn Đ lấy trộm điện thoại di động của Nguyễn Minh S là con trai của bị cáo Nguyễn Văn Đ nên ngày 26/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L đã đi tìm Nguyễn Văn Đ để làm rõ sự việc. Sau khi tìm được Đăng thì cả nhóm đưa Đăng qua nhiều nơi để tìm điện thoại theo lời chỉ dẫn của Đăng nhưng không tìm thấy. Sau đó, bị cáo Đức đưa Đăng đến UBND xã Lộc Nam để trình báo nhưng thấy khóa cửa nên đưa Đăng về nhà của Đức ngủ.

Khoảng 07 giờ 30 ngày 27/06/2023, Đức đến Công an xã Lộc Nam trình báo thì được hướng dẫn đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc. Sau đó, Đức, Đăng, T, L, Sang đến Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc. Qua làm việc, Đăng trình bày có mượn

điện thoại của Sang nhưng sau đó đã cho Bùi Công Minh mượn, hiện tại không biết Minh đang ở đâu. Cán bộ Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc đã hướng dẫn vụ việc là dân sự và cho các bên ra về.

Lúc này, Đức chở Đăng còn Sang, L, T đi xe 49K1- 536.27 của Đăng đến nhà Minh tại xã Lộc Tân, huyện Bảo L để tìm Minh. Khi đến nhà của Minh, cả nhóm không gặp Minh mà chỉ gặp bà Bùi Thị Mơ là mẹ của Minh. Sau đó, Sang, L, Trường chửi Đăng, Đăng cầm mũ bảo hiểm nói *"Tụi mày thích gì"*, giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Sang, L dùng tay, chân đánh Đăng, Trường dùng nón bảo hiểm đánh Đăng, Đức thấy đánh nhau nên ôm Đăng lại rồi dùng tay đánh Đăng. Bà Bùi Thị Mơ thấy vậy nói bị cáo Đức *"Trẻ con đánh nhau, anh người lớn không can mà còn đánh nó (Đăng)"* thì Đức can ngăn không cho nhóm Sang đánh Đăng nữa, hai bên tiếp tục cãi nhau về việc nghi ngờ Đăng lấy điện thoại của Sang. Bị cáo Đức nói Đăng cùng đi về nhà bố mẹ Đăng để nói chuyện nhưng Đăng không đồng ý. Sau đó, Đức nói với Sang, L, Trường "*Chạy xe nó đi rồi lên nhà mẹ nó nói chuyện"*, Đăng nói: *"Chúng mày cứ chạy xe của tao đi rồi biết".* Lúc này, Đức nói "*Lên nhà mẹ nó nói chuyện"* (ý là lên nhà Đăng). Sang, L, Trường lấy xe mô tô 49K1- 536.27 của Đăng đi trước, Đức cũng rời đi ngay sau đó. Khi ra đến đường nhựa, do Sang không tìm được nhà của Đăng nên bị cáo Đức nói với Sang, L, Trường *"Thôi về đi mai tính sau"* nên Sang, L, Trường đưa xe mô tô 49K1- 536.27 về nhà Đức tại thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 49K1- 536.27 trị giá 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 411 ngày 18/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ là 0%.

Hành vi của bị cáo Đức đã sử dụng thủ đoạn uy hiếp tinh thần của bị hại để chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của cháu Đăng đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cưỡng đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đức đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Đức thì thấy rằng:

Bị cáo có hành vi cưỡng đoạt tải sản tuy nhiên nguyên nhân xuất phát từ việc cháu Đăng không trình bày rõ ràng sự việc giao điện thoại của cháu Sang cho Minh nên xảy ra mâu thuẫn với Sang, T, L. Khi bị cáo muốn cùng bố mẹ Đăng giải quyết thì anh Đăng lại kháng cự nên gây ra hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Đức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chỉ suy nghĩ đơn giản giữ tài sản để Đăng hợp tác tìm tài sản bị mất, sau đó sẽ trả lại xe mô tô trên. Bị cáo có nhân thân tốt, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, bị cáo đã trả lại tài sản. Bị cáo Đức có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải xem xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho gia đình, Ủy ban nhân dân xã Lộc Nam quản lý, giám sát cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thì thấy rằng: Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 49K1- 536.27 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Định (bố Nguyễn Văn Đ); Do vậy, HĐXX không đề cập đến.

Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu là tang vật của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu huỷ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Trong vụ án, Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L có hành vi cưỡng đoạt tài sản cùng Nguyễn Văn Đ tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã xử lý hành chính đối với Sang, T, L là có căn cứ; Do vậy, HĐXX không đề cập đến.

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L có hành vi đưa Nguyễn Văn Đ qua nhiều nơi sau đó đưa về nhà của Nguyễn Văn Đ ngủ, đưa qua Công an xã Lộc Nam, huyện Bảo L, Công an phường 2, Tp. Bảo Lộc và về nhà của Bùi Công Minh. Hành vi của các đối tượng có dấu hiệu của tội Bắt giữ người trái pháp luật tuy nhiên việc Đăng đi cùng các đối tượng này là tự nguyện, không bị ép

buộc do đó không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Minh S, Đỗ Viết T, Đỗ Uy L về tội Bắt giữ người trái pháp luật; Do vậy, HĐXX không đề cập đến.

Nguyễn Hoàng Anh Vĩ, Nguyễn Văn Hoan đã có hành vi đánh Nguyễn Văn Đ tuy nhiên không gây ra thương tích. Cơ quan CSĐT đã xử lý hành chính đối với Vĩ và Hoan là có căn cứ; Do vậy, HĐXX không đề cập đến.

Bùi Công Minh có hành vi trộm cắp điện thoại của Nguyễn Minh S nhưng địa điểm thực hiện hành vi xảy ra tại Tp. Bảo Lộc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo L đã chuyển thông tin tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bảo Lộc để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy, HĐXX không đề cập đến.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **15** *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** *(Ba mươi)* tháng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án (ngày 21-3-2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong T hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu và tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THADS H Bảo L;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi